

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI  
TRƯỜNG  
Số: 05/2006/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2006

## THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện một số điều của  
Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004  
của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai***

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Để thực hiện tốt việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (gọi chung là Nghị định số 182/2004/NĐ-CP) như sau:

**I. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm đ và điểm i khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 182/2004/NĐ-CP**

1. Chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất kể từ ngày 16/11/2004 (ngày Nghị định số 182/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) trở đi mà người sử dụng đất không nộp hồ sơ đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; không nộp hồ sơ xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử

dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất tại cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Quá 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo nộp tiền sử dụng đất, văn bản thông báo hoặc theo hợp đồng thuê đất về thời hạn nộp tiền thuê đất của cơ quan có thẩm quyền mà người sử dụng đất không nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

## **II. Hướng dẫn nội dung quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 182/2004/NĐ-CP trong trường hợp áp dụng hình thức phạt tiền**

1. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó bị phạt tiền thì từng người vi phạm đều bị phạt tiền theo cùng mức phạt quy định tại Nghị định số 182/2004/NĐ-CP mà không chia nhỏ số tiền phạt đó cho từng người. Số tiền phạt cụ thể đối với từng người thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 7 của Nghị định số 182/2004/NĐ-CP.

2. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà từng hành vi đều bị phạt tiền thì bị phạt tiền theo mức phạt đối với từng hành vi vi phạm và phải nộp số tiền phạt tính bằng tổng số tiền phạt của tất cả hành vi vi phạm.

3. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà từng hành vi đều bị phạt tiền thì thẩm quyền xử phạt được xác định theo từng hành vi vi phạm hành chính, không xác định thẩm quyền xử phạt theo tổng số tiền phạt của tất cả hành vi vi phạm.

## **III. Hướng dẫn việc xác định mức độ hậu quả của hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Nghị định số 182/2004/NĐ-CP**

1. Các mức độ hậu quả 1, 2, 3 và 4 quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 182/2004/NĐ-CP được xác định theo giá trị quyền sử dụng đất quy đổi thành tiền tính bằng diện tích đất bị vi phạm nhân với giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất đó quy định. Diện tích đất bị vi phạm và giá đất được xác định như sau:

a) Diện tích đất bị vi phạm là diện tích đất được ghi trong biên bản về vi phạm hành chính; trường hợp người có hành vi vi phạm hành chính khiếu nại về số liệu diện tích